

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1348 /CĐSVN-VTATGT

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2021

V/v triển khai Quyết định số
828/QĐ-TTg ngày 31/5/2021 của
Thủ tướng Chính phủ

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM	
Số:	2771
ĐẾN Ngày:	11/6
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam


Triển khai thực hiện Công văn số 5405/BGTVT-VT ngày 09/6/2021 của Bộ GTVT về việc triển khai Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Cục Đường sắt Việt Nam sao gửi toàn văn nội dung Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng chính phủ đến Tổng công ty ĐSVN và đề nghị Tổng công ty ĐSVN tổ chức triển khai thực hiện đến các đơn vị liên quan, trong quá trình thực hiện báo cáo và đề xuất những nội dung vướng mắc hoặc vượt quá thẩm quyền về Cục ĐSVN để tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT.

Đề nghị Tổng công ty ĐSVN nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTATGT.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Quang Khôi

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5405 /BGTVT-VT
V/v: Triển khai Quyết định số
828/QĐ-TTg ngày 31/5/2021
của Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 828/QĐ-TTg về việc ban hành Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Bộ Giao thông vận tải (GTVT) yêu cầu các cơ quan, đơn vị:

1. Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Báo cáo, đề xuất kịp thời về Bộ GTVT nếu có nội dung vướng mắc hoặc vượt quá thẩm quyền trong quá trình thực hiện để xem xét xử lý.

Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Gửi kèm văn bản: Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VTài (Tu3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Anh Tuấn

14/B

Hệ thống phân cấp
quan chức: Đạt giá trị
lưu trữ 03 năm

1. Thời hạn: 03 năm
2. Đơn vị: Cục Cảnh sát



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 828 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC (2). 408

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Hòa Bình



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐÁNH GIÁ RỦI RO QUỐC GIA
VỀ TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**
*(Kèm theo Quyết định số: 828/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

Hà Nội, tháng 5 năm 2021

TỪ VIẾT TẮT

WMD	Vũ khí hủy diệt hàng loạt
Phổ biến	Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt
CBRNs	Các tác nhân hạt nhân, phóng xạ, hóa học và sinh học
AML/CTF/CPF	Chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố/chống tài trợ phổ biến
ML/TF/PF	Rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến
NPO	Tổ chức phi lợi nhuận
DNFBPs	Các lĩnh vực kinh doanh hoặc ngành nghề phi tài chính chỉ định
FIs	Các tổ chức tài chính
HĐBALHQ	Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc
FATF	Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền quốc tế
APG	Tổ chức châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (<i>tổ chức khu vực của FATF</i>)
CDD	Cập nhật theo dõi thông tin khách hàng
STR	Báo cáo giao dịch đáng ngờ
UNSCRs	Nghị quyết của HĐBALHQ về trừng phạt tài chính mục tiêu, gồm: Nghị quyết 1540 (2004), 1718 (2006), 1737 (2006) và các Nghị quyết kế thừa của HĐBALHQ về chống phổ biến và PF
RBA	Phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro
FIU	Đơn vị tình báo tài chính
ĐGRR	Đánh giá rủi ro
NRA	Đánh giá rủi ro quốc gia về ML/TF được ban hành theo Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 30/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ
VA	Tài sản ảo
VASP	Dịch vụ tài chính tài sản ảo
Nghị định 81	Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến WMD

MỤC LỤC

Phần I		
THÔNG TIN CHUNG		6
I.	Một số hiểu biết về WMD, phổ biến và PF	6
II.	Cơ sở, mục đích	9
III.	Thành phần tham gia	10
IV.	Nguồn cơ sở dữ liệu	10
V.	Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình đánh giá	11
Phần II		12
ĐÁNH GIÁ RỦI RO VỀ PF TẠI VIỆT NAM		
A.	ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ (MỐI ĐE DỌA) PF	12
I.	Xác định nguy cơ PF dựa trên nguy cơ phổ biến	12
	Nguy cơ từ vị trí địa lý	12
	Nguy cơ từ trong nước	13
	Nguy cơ từ nước ngoài	14
II.	Xác định nguy cơ PF thông qua nhận diện các luồng, nguồn và các kênh giao dịch tài chính	18
	Các nguồn đe dọa đến từ hoạt động phổ biến	18
	Nguy cơ từ dịch vụ tài chính và phi tài chính chỉ định trong hoạt động thương mại liên quan đến phổ biến	19
	Nguy cơ đến từ các hoạt động gây quỹ hợp pháp và bất hợp pháp cho hoạt động phổ biến	21
	Thông tin định tính về PF	22
	Nhu cầu tài chính của các đối tượng phổ biến	22
	Đường đi của các luồng tài chính, nguồn tiền và các kênh giao dịch của các chủ thể phổ biến và PF	23
	Đánh giá các nguy cơ và xu hướng PF	23
B.	ĐÁNH GIÁ LỖ HỎNG (TÍNH ĐỀ BỊ TỒN THƯƠNG) CÓ THỂ BỊ LỢI DỤNG BỞI CÁC MỐI ĐE DỌA HOẶC HỖ TRỢ, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CÁC MỐI ĐE DỌA CỦA PHỔ BIẾN VÀ PF	23
I.	Yếu tố liên quan đến khuôn khổ pháp lý và thể chế	24

	Đánh giá hệ thống khuôn khổ pháp lý chung	24
	Hệ thống pháp lý liên quan đến lĩnh vực phóng xạ, hạt nhân	25
	Hệ thống pháp lý liên quan đến lĩnh vực sinh học	26
	Hệ thống pháp lý liên quan đến lĩnh vực hóa học	27
	Pháp luật liên quan đến thực thi các điều ước quốc tế và UNSCRs về WMD	27
	Yếu tố liên quan đến pháp nhân và thỏa thuận pháp lý	28
	Dữ liệu thực thi pháp luật về PF	29
	Đánh giá thiếu hụt về pháp luật phòng, chống phổ biến và PF	30
II.	Cơ chế thực thi, phối hợp, kiểm soát, giám sát, trao đổi thông tin trong nước và quốc tế	31
	Khả năng phối hợp thực thi và trao đổi thông tin của các cơ quan trong nước và quốc tế thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn phổ biến và PF, nhận diện các luồng tài chính cho phổ biến	31
	Đánh giá điểm yếu của hệ thống kiểm soát các tuyến đường vận chuyển hàng hóa bao gồm cả hàng hóa lưỡng dụng liên quan đến phổ biến và PF	32
	Đánh giá khả năng phối hợp, thực thi, thanh tra, giám sát và trao đổi thông tin của các cơ quan trong nước	33
	Những thiếu hụt, tồn tại trong phối hợp thực hiện CPF	34
III.	Yếu tố liên quan đến kinh tế và công nghệ	35
	Hoạt động thương mại và tài chính liên quan	35
	Khu công nghiệp mở	36
	Hoạt động xuất/nhập khẩu và thương mại trọng yếu và xu hướng liên quan đến luồng tài chính cho PF	36
	Tác động từ cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Internet, viễn thông...	36
IV.	Yếu tố liên quan đến chính trị và xã hội	44
	Quan điểm của Việt Nam trong phòng, chống phổ biến	44
	Mối quan hệ ngoại giao và sự hiện diện của các cơ quan ngoại giao các quốc gia có WMD tại Việt Nam	45
	Sự hiện diện của các nhân tố khác có mối quan hệ với quốc gia phổ biến WMD	46

C.	HẬU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN VÀ PF	46
I.	Ảnh hưởng đến cuộc sống con người, môi trường hoặc cơ sở hạ tầng	46
II.	Tác động đến an ninh hoặc ổn định quốc tế và khu vực	47
III.	Tác động đến nền kinh tế hoặc hệ thống tài chính quốc gia	47
IV.	Ảnh hưởng đến các lĩnh vực công nghiệp; thiệt hại về uy tín toàn cầu	47
D.	KẾT LUẬN MỨC ĐỘ RỦI RO VỀ PF CỦA VIỆT NAM	48
	Phần III	49
	KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO VỀ TÀI TRỢ PHỔ BIẾN WMD ĐẾN 2025	
I.	Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật về chống phổ biến và PF của Việt Nam	49
II.	Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong hoạt động phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và chống phổ biến	50
III.	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về chống phổ biến và PF theo Nghị định 81 và pháp luật có liên quan	50
IV.	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống phổ biến và PF tại bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các khu vực tư nhân	50
V.	Tổ chức nguồn lực, nhân lực thực hiện cam kết quốc tế về AML/CTF/CPF theo RBA	51
VI.	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 81 và những hành động sau đánh giá đa phương của APG	51
VII.	Bộ, ngành, địa phương thực hiện ĐGRR về PF; thu thập, thống kê số liệu, thông tin, ĐGRR quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (5 năm/1 lần)	52
	PHỤ LỤC	

Phần I THÔNG TIN CHUNG

I. Một số hiểu biết về WMD, phổ biến và PF

1. WMD hay còn gọi là vũ khí hủy diệt lớn là các loại vũ khí được chế tạo, sản xuất có khả năng sát thương cao trên diện rộng, có khả năng hủy diệt, gây tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, môi trường sinh thái và gây hoang loạn về tâm lý, tinh thần con người, bao gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và các vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự hoặc bất kỳ vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự WMD nào được chế tạo trong tương lai.

Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

2. Là hoạt động làm lan rộng kiến thức, công trình nghiên cứu khoa học, các thành phần tiền chất, vật liệu liên quan của chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước nhằm thực hiện các hoạt động liên quan đến WMD, bao gồm: Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sở hữu, mua lại, dự trữ, lưu trữ, phát triển, vận chuyển, bán, cung cấp, chuyển nhượng, chuyển giao công nghệ, xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển và sử dụng WMD hoặc các hoạt động liên quan đến chúng được quy định trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có liên quan; hoặc cung cấp đào tạo kỹ thuật, tư vấn, dịch vụ, môi giới, hỗ trợ liên quan đến bất kỳ hoạt động nào được xác định trên đây.
3. Vật liệu liên quan tới WMD (*sau đây gọi tắt là vật liệu liên quan*) là các hạng mục, vật liệu, trang thiết bị, hàng hóa, hay công nghệ bao gồm cả vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng liên quan đến các hoạt động quy định tại điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định 81, hoặc quy định trong các tài liệu của Liên hợp quốc và nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua theo Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc về phòng chống, triệt tiêu và phá vỡ hoạt động phổ biến và tài trợ cho phổ biến WMD.
4. Vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng là vật liệu, công nghệ và thiết bị có thể dùng cho mục đích dân sự hoặc sản xuất, buôn bán, vận chuyển và các hoạt động khác liên quan đến WMD.

Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

5. PF là hoạt động cung cấp quỹ, tài sản hoặc dịch vụ tài chính được sử dụng toàn bộ hoặc một phần, để sản xuất, mua lại, sở hữu, phát triển, xuất khẩu, chuyển hàng, môi giới, vận chuyển, chuyển giao,

dự trữ hoặc sử dụng WMD, phương tiện vận chuyển chúng và các tài liệu liên quan (bao gồm cả công nghệ và hàng hóa lưỡng dụng được sử dụng cho các mục đích không hợp pháp)¹.

6. Tại khoản 10 Điều 4 Nghị định 81 về phòng, chống phổ biến WMD quy định: "*PF là hoạt động cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ tài chính cho các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước để phổ biến WMD*".
7. Như vậy có thể thấy bản chất rủi ro về PF có nhiều mặt: nó đồng thời là rủi ro tội phạm tài chính, rủi ro trừng phạt và rủi ro đối với các biện pháp chống phổ biến WMD quốc tế. Các thực thể và cá nhân bị chỉ định trốn tránh các biện pháp trừng phạt và các nỗ lực PF của chúng bằng cách sử dụng một mạng lưới phức tạp các công ty bình phong và các thủ đoạn che dấu khác từ tội phạm rửa tiền. Trong khi rửa tiền là một quy trình vòng tròn được chúng thực hiện để che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền thu được từ tội phạm, các biện pháp trừng phạt là nhằm vào các cá nhân được cung cấp quỹ hoặc cho mục đích chúng đang sử dụng. Đây là một sự khác biệt quan trọng, vì nó có nghĩa là bản thân quỹ không chỉ dừng lại ở việc trốn tránh lệnh trừng phạt mà tiếp tục sử dụng để tạo điều kiện cho các hoạt động bất hợp pháp khác.
8. Theo cách này, PF có thể được xác định theo kiểu tương tự như tài trợ khủng bố (TF). Công ước quốc tế quy định việc TF là tội phạm cung cấp hoặc thu tiền "*với ý định rằng chúng sẽ được sử dụng hoặc biết rằng chúng sẽ được sử dụng*" để thực hiện các hành vi bị cấm bởi các công ước chống khủng bố. Như vậy, PF cũng được mô tả như một quy trình gồm ba giai đoạn: (1) Gây quỹ chương trình WMD (thông qua ngân sách đối với chủ thể Nhà nước) cũng như các hoạt động thương mại và bất chính; (2) ngụy trang các quỹ để di chuyển qua hệ thống tài chính quốc tế; và (3) mua sắm vật liệu và công nghệ.
9. Theo Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc năm 2004 và FATF định nghĩa ở phạm vi hẹp hơn nhưng PF vẫn sẽ tập trung vào các dịch vụ tài chính, các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động thương mại liên quan đến vật liệu và công nghệ nhạy cảm nhằm thực hiện phổ biến WMD bởi bất kỳ tác nhân nào. Điều này tạo nên nền tảng và điểm khởi đầu cho bất kỳ hiểu biết nào về PF. Khuyến nghị của FATF về ML, TF và PF đã "*đặt ra một tiêu chuẩn quốc tế, mà các quốc gia/khu vực tài phán nên thực hiện*"

¹ Nguồn: FATF, 'Chống Tài trợ Phổ biến', tr. 5.

trong luật và quy định trong mỗi quốc gia² thông qua ba Khuyến nghị: Khuyến nghị 1, 2 về hợp tác và điều phối quốc gia về rủi ro tội phạm tài chính, bao gồm ML, TF, PF; Khuyến nghị 7 về các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu chống lại các cá nhân/tổ chức phổ biến vũ khí được UNSCRs chỉ định

10. Việc phân tích các cấu phần về PF và các nghĩa vụ pháp lý quốc tế để từ đó xác định các nghĩa vụ quốc gia sẽ đạt được những kết quả hữu hiệu trong thực thi phòng, chống PF. Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là điểm khởi đầu cung cấp một số hướng dẫn có thể được coi là PF. Đoạn 2 của nghị quyết yêu cầu các cơ quan tài phán cấm các hoạt động cụ thể liên quan đến phổ biến WMD của các tổ chức phi nhà nước, bao gồm cả việc cấm tài trợ cho các hoạt động này. Nghị quyết không quy định việc hình sự hóa PF và do đó các khu vực tài phán có thể quy định thông qua luật dân sự, hình sự hoặc hành chính. Đoạn 3 (d) của nghị quyết cũng yêu cầu các khu vực pháp lý cấm cung cấp quỹ và dịch vụ (bao gồm cả dịch vụ tài chính) để xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa được kiểm soát cụ thể thông qua việc triển khai các biện pháp dân dụng hoặc các biện pháp hình sự.
11. Dựa trên các yếu tố có trong Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, một định nghĩa cơ bản về PF của RUSI³ như sau:
 - (1) PF là khi một người:
 - (a) tạo sẵn một tài sản hoặc;
 - (b) cung cấp dịch vụ tài chính hoặc;
 - (c) thực hiện một giao dịch tài chính; và người đó biết hoặc thiếu thận trọng về việc tài sản, dịch vụ tài chính hoặc giao dịch tài chính đó nhằm cho mục đích toàn bộ hoặc một phần tạo điều kiện cho một trong những hoạt động được chỉ định trong Tiểu mục (2) bất kể các hoạt động đó đang xảy ra hoặc đang cố gắng thực hiện.
 - (2) Các hoạt động cụ thể là:
 - (a) sản xuất, sở hữu, mua lại, dự trữ, lưu trữ, phát triển, vận chuyển, bán, cung cấp, chuyển nhượng, xuất khẩu, chuyển tải hoặc sử dụng:
 - (i) vũ khí hạt nhân hoặc;
 - (ii) vũ khí hóa học hoặc;
 - (iii) vũ khí sinh học hoặc;

² FATF, 'Các khuyến nghị của FATF', cập nhật tháng 10 năm 2018, tr. 6.

³ RUSI là Viện nghiên cứu quốc phòng và an ninh thuộc Bộ Quốc phòng, Vương quốc Anh (Royal United Services Institute for Defense and Security Studies).

- (iv) vật liệu liên quan đến vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học hoặc sinh học, vũ khí tương tự hoặc:
 - (b) cung cấp đào tạo kỹ thuật, tư vấn, dịch vụ, môi giới hoặc hỗ trợ liên quan đến bất kỳ hoạt động nào trong Đoạn (a).
12. Do đó, để thực hiện ĐGRR quốc gia về PF, cần xác định phạm vi tổng thể của ĐGRR và một định nghĩa hữu ích cho mục đích đó. Thiếu định nghĩa quốc tế về PF có nghĩa là nhiều khu vực tài phán không có định nghĩa về PF trong luật quốc gia. Một cách thức liên quan là một định nghĩa duy nhất về PF có thể không đủ để bao gồm đầy đủ các biện pháp có thể được gói gọn trong thuật ngữ đó. Trong khi rủi ro quốc gia đánh giá về ML hoặc TF có thể dễ dàng với tiền đề là các loại tội phạm tiền thân của các hoạt động này, nhưng không phải luôn luôn như vậy với PF⁴.

II. Cơ sở, mục đích

13. Lập trường của Việt Nam là luôn nhất quán ủng hộ giải trừ quân bị, không phổ biến và chống phổ biến WMD, tiến tới loại bỏ hoàn toàn các loại vũ khí đặc biệt nguy hiểm này; nghiêm chỉnh tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân (TPNW), Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT), Công ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBT), Công ước cấm vũ khí sinh học (BWC), Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí sinh học và việc phá hủy chúng (CWC), Sáng kiến An ninh Chống phổ biến (PSI); Việt Nam đã chỉ đạo triển khai nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết 1540 và Nghị quyết 1718, 1737 (2006), cũng như các nghị quyết kế thừa hiện tại và trong những năm tiếp theo của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
14. Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 - 2020, được ban hành theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam thực hiện ĐGRR quốc gia về PF giai đoạn 2015 đến 2020. Việc đánh giá này là hành động được APG khuyến nghị thực hiện, nhằm khắc phục những thiếu hụt của Việt Nam sau đánh giá đa phương lần thứ nhất vào năm 2008.
15. ĐGRR về PF là một sản phẩm được thực hiện theo quy trình dựa trên phương pháp luận của FATF và quy định của UNSCRs, theo phương pháp đầu vào định tính và phân tích rủi ro tiềm ẩn, với sự tham gia của các bên liên quan thuộc khu vực Nhà nước và tư nhân để xác định, phân tích và tìm hiểu rủi ro về PF, nhằm đưa ra các biện

⁴ Trong quá trình thực hiện ĐGRR này, Việt Nam chưa có khái niệm chính thức về PF, tuy nhiên khái niệm này đã được bổ sung sau khi Nghị định 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến được ban hành vào 11/11/2019.

pháp thích hợp để giảm thiểu hoặc giảm mức độ rủi ro được đánh giá xuống mức thấp hơn hoặc chấp nhận được. Tương tự như ĐGRR về ML/TF, ĐGRR về PF sẽ đưa ra nhận định về các mối đe dọa (*nguy cơ*), tính dễ bị tổn thương (*lỗ hổng/điểm yếu*) và hậu quả có thể xảy ra. Trên cơ sở ĐGRR về PF đưa ra các chiến lược tài chính về CPF và hỗ trợ thực hiện hiệu quả RBA đối với các biện pháp CPI. Qua đó sẽ giúp cơ quan chức năng nhà nước và các tổ chức thuộc khu vực tư nhân xác định và ưu tiên nguồn lực cần thiết để giảm thiểu các rủi ro khác nhau. Về phạm vi, ĐGRR về PF dựa trên các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu của UNSCRs nhiều hơn ĐGRR về ML/TF, tuy nhiên sẽ phụ thuộc vào bối cảnh của quốc gia và mang tính định tính nhiều hơn định lượng, các bên liên quan sẽ rộng hơn ML/TF, bao gồm cả khu vực FI, DNFBPs khác nhau và các khu vực tư nhân khác có liên quan.

16. Nhận thức được các rủi ro về PF góp phần tích cực vào việc ngăn chặn cá nhân, tổ chức tham gia huy động, dịch chuyển, sử dụng tài chính và quỹ nhằm tài trợ hoặc hỗ trợ cho hoạt động phổ biến WMD. Sự cần thiết phải nhận biết các rủi ro về PF cũng được nêu trong UNSCRs và Khuyến nghị số 1 của FATF. Do đó, ĐGRR quốc gia về PF là tiền đề cần thiết nhằm phản ứng hiệu quả với rủi ro về PF; đồng thời đáp ứng được các nghĩa vụ pháp lý quốc tế và chứng minh tính hiệu quả của Việt Nam trong việc thực thi các biện pháp kiểm soát PF, trong đó bao gồm việc thực thi UNSCRs và các Khuyến nghị của FATF.

III. Thành phần tham gia

17. ĐGRR về PF do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền trong Quân đội thực hiện với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị thuộc Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền trong Quân đội⁵.
18. Báo cáo đã được chỉnh lý hoàn chỉnh trên cơ sở xin ý kiến từ các bộ, ngành: Công an, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

IV. Nguồn cơ sở dữ liệu⁶

19. Dữ liệu trong bản ĐGRR này được trích dẫn từ Hồ sơ xây dựng Nghị định phòng, chống phổ biến WMD đã được thông qua các bộ, ngành, bao gồm: Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan

⁵ Các cục: Tác chiến, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Điều tra Hình sự, Vụ Pháp chế; các đơn vị: Bộ Tư lệnh Hóa học, Biên phòng, Cảnh sát biển; Viện kiểm sát quân sự trung ương, Tòa án quân sự trung ương; TCII.

⁶ Tham khảo Phụ lục I và Phụ lục II.

đến chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định; Báo cáo rà soát, đánh giá quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống phổ biến WMD; Một số tình hình về WMD tại Việt Nam, khu vực và thế giới hiện nay; Nghị định 81/2019/ND-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến WMD.

20. Báo cáo ĐGRR quốc gia về rửa tiền và tài trợ khủng bố của Việt Nam năm 2019 (NRA).
21. UNHSRs bao gồm: 1540 (2004), 1718 (2006), 1737 (2006), 1747 (2007), 1803 (2008), 1874 (2009), 1929 (2010), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371, (2017), 2375 (2017), 2397 (2017).⁷
22. Các chuẩn mực quốc tế về AML/CFT/CPF của FATF; Hướng dẫn ĐGRR quốc gia về PF của RUSI⁸

V. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình đánh giá

23. Việc thu thập thông tin về phòng, chống phổ biến và PF gặp nhiều khó khăn, thiếu hụt do bị phân tán bởi các bộ, ngành, địa phương và chưa có sự thống kê, lưu giữ phù hợp dẫn đến tình trạng không thu thập được số liệu liên quan một cách chính xác và đầy đủ, làm giảm hiệu quả cho ĐGRR trong lĩnh vực này.
24. ĐGRR quốc gia về PF là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân, tổ chức; việc triển khai thực hiện UNSCRs áp dụng các biện pháp trừng phạt các chủ thể phổ biến và PF chưa giao cho cơ quan có thực lực chủ trì, chưa có cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát... do vậy việc thực hiện ĐGRR về lĩnh vực này cũng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.
25. Việc ĐGRR về PF là một vấn đề mới ở Việt Nam, các nước trong khu vực và trên thế giới; đây là lần đầu tiên Việt Nam thực hiện ĐGRR quốc gia về PF nên gặp nhiều khó khăn, chưa có hướng dẫn thống nhất từ các tổ chức quốc tế, đa phương về vấn đề này, ví dụ như: khái niệm về chống PF của FATF còn hẹp hơn mức độ yêu cầu từ UNSCRs hoặc một số điều ước quốc tế về WMD; đến hết tháng 10/2020 FATF mới thông qua lần cuối tài liệu hướng dẫn thực hiện ĐGRR quốc gia về PF, nhưng chưa được chính thức ban hành.

⁷ Đây là những Nghị quyết mang tính ràng buộc pháp lý, quy định nhiều trách nhiệm, nghĩa vụ của các quốc gia thành viên LHQ trong phòng chống phổ biến WMD. Nội dung các NQ được đăng tải trên trang Phòng, chống phổ biến WMD Công TTTĐT BQP.

⁸ Viện nghiên cứu quốc phòng hàng đầu của Quân đội Hoàng gia Anh.

Phần II
ĐÁNH GIÁ RỦI RO VỀ PF TẠI VIỆT NAM

A. ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ (MÔI ĐE DỌA) PF

I. Xác định nguy cơ PF dựa trên nguy cơ phổ biến

Nguy cơ từ vị trí địa lý

26. Việt Nam là quốc gia nằm ở phía Đông bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á với diện tích 331.698 km² và dân số ước tính khoảng 96 triệu người, gồm 3 miền Bắc, Trung và Nam.
27. Đường biên giới đất liền dài khoảng 5.032,025 km⁹ phía Bắc Việt Nam giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào và Campuchia, phía Tây Nam giáp vịnh Thái Lan, phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển khoảng 3.260 km và có hơn 4.000 hòn đảo lớn, nhỏ; trên Biển Đông có quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, là một trong những khu vực trọng yếu của tuyến hàng hải quốc tế; địa hình Việt Nam rất đa dạng theo các vùng tự nhiên gồm rừng núi (độ che phủ khoảng 75%) nên có thể bị bọn tội phạm lợi dụng làm nơi ẩn nấp, cư trú và hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia, buôn lậu... Các cửa khẩu, đường tiểu ngạch, lối mòn với các nước láng giềng là điều kiện để các đối tượng phạm tội lợi dụng vận chuyển và buôn bán trái phép vũ khí, hàng hóa, tiền tệ, động vật quý hiếm, buôn lậu... qua biên giới. Bên cạnh đó, Việt Nam nằm gần khu vực tam giác vàng là trung tâm sản xuất ma túy lớn của khu vực và thế giới. Đây là môi trường để các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia thực hiện các hoạt động tội phạm về ma túy, buôn người, trong đó có thể có cả các hoạt động phổ biến và PF của các chủ thể nhà nước và phi nhà nước.
28. Với 28 tỉnh, thành phố ven biển và 10 cảng biển lớn nhất Việt Nam nằm rải rác khắp khu vực Bắc, Trung, Nam tạo ra cửa ngõ thông thương giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới. Hiện Việt Nam có 68 hãng hàng không nước ngoài và 4 hãng hàng không Việt Nam đang khai thác trên 200 đường bay quốc tế giữa Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc, Hải Phòng, Cần Thơ và 28 quốc gia/vùng lãnh thổ với khoảng 220 tàu bay và kết nối với hơn 1.000 điểm đến trên toàn thế giới. Với vị trí địa lý thuận lợi, Việt Nam có điều kiện thực hiện vận tải giao

⁹ Hiện nay đường biên giới dài khoảng 5.032,025 km, trong đó: Tuyến Việt Nam - Trung Quốc dài 1.449,566 km; Việt Nam - Lào dài 2.337,459 km; Việt Nam - Campuchia dài khoảng 1.245,000 km (trong đó đã phân định 1.044,985 km, chưa phân giới còn khoảng 200 km).

thương quốc tế bao gồm hàng hóa, tiền tệ chuyển ra, vào và qua Việt Nam bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ. Mặt khác, Việt Nam nằm trong khu vực có xảy ra các cuộc khủng hoảng hạt nhân tại một số quốc gia như Iran, Pakitstan, Bắc Triều Tiên,...

29. Như vậy, với những đặc điểm về môi trường địa lý như trên, nguy cơ Việt Nam sẽ bị các nhân tố nhà nước hoặc phi nhà nước có thể lợi dụng thực hiện các hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và tạo ra nhiều cơ hội cho hoạt động phổ biến cũng như việc tài trợ cho các hoạt động nguy hiểm này, đặc biệt là lợi dụng khu vực Biển Đông để trung chuyển hàng hóa nhạy cảm cho chương trình phổ biến hoặc chuyên chở, buôn bán các nguồn tài nguyên để tạo nguồn lực kinh tế tài trợ cho hoạt động phổ biến. Như vậy, nguy cơ này có thể đánh giá ở mức TRUNG BÌNH CAO¹⁰. Tuy nhiên, do xác định được những nguy cơ này có thể xảy ra, chúng ta đã tăng cường các biện pháp phòng ngừa như: ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh, giao nhiệm vụ cho các cơ quan thực thi pháp luật và tăng cường kiểm soát biên giới, trên biển, khu vực FIs và DNFBPs

Nguy cơ từ trong nước

Nguy cơ đến từ khu vực ngân hàng và khu vực DNFBP

30. Từ những đánh giá về địa lý nêu trên cho thấy, nguy cơ các tổ chức thuộc khu vực tài chính và phi tài chính có thể sẽ bị lợi dụng làm điểm trung chuyển tiền và tài sản liên quan đến chương trình phổ biến bất hợp pháp của các nhân tố nhà nước. Tuy nhiên, theo NRA chưa phát hiện thấy các giao dịch đáng ngờ hoặc lòng vòng liên quan đến việc tài trợ khủng bố hoặc tài trợ cho phổ biến. Cũng theo Báo cáo này đánh giá nguy cơ về rửa tiền ở Việt Nam ở mức TRUNG BÌNH¹¹ và như vậy có thể thấy rằng, nguy cơ PF đến từ khu vực tài chính (FIs) và các ngành nghề kinh doanh phi tài chính được chỉ định (DNFBPs) là trung bình. Tuy nhiên cần lưu ý rằng tài chính có thể được lấy từ hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp để gây quỹ, hoặc để có được ngoại hối nhưng không nhất thiết liên quan đến rửa tiền. Yếu tố này có khả năng dẫn đến lĩnh vực FIs và DNFBPs có thể sẽ bị lợi dụng để chuyển tiền hoặc các giao dịch khác cho mục đích PF của chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước.

Nguy cơ từ tội phạm nguồn trong nước của tội rửa tiền và tài trợ khủng bố

¹⁰ Tổ chức Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đánh giá nguy cơ này ở mức CAO. Tuy nhiên, căn cứ vào những đánh giá nêu trên, Cơ quan soạn thảo đánh giá ở mức TRUNG BÌNH CAO.

¹¹ Tham chiếu NRA tại <https://bit.ly/2Hau3e4>.

31. Theo NRA đánh giá, phân tích rủi ro về nừa tiền trong các loại tội phạm nguồn có nhiều mức độ rủi ro khác nhau từ CAO cho đến THẤP¹² cho thấy, nguy cơ các loại tội phạm nguồn có thể bị lợi dụng cho PF cũng có thể xảy ra nhưng ở mức THẤP. Vì hiện nay, theo các báo cáo thống kê chưa phát hiện ra trường hợp nào, kể cả trong báo cáo về nguy cơ tài trợ khủng bố và khủng bố tại Việt Nam cũng được đánh giá có nguy cơ thấp. Tuy nhiên không phải trong mọi trường hợp đều có mức độ rủi ro thấp đối với PF vì thực tế thời gian qua cho thấy, các doanh nghiệp nước ngoài sử dụng vật liệu và công nghệ cao đầu tư vào Việt Nam ngày càng tăng và nhu cầu sử dụng các nguồn tài nguyên, khoáng sản quý hiếm tăng theo (trong đó có cả đất hiếm, quặng phóng xạ...), trong khi công tác quản lý khai thác, buôn bán tài nguyên khoáng sản còn bộc lộ nhiều thiếu sót, tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, buôn lậu tài nguyên khoáng sản vẫn còn diễn biến phức tạp; không loại trừ khả năng có doanh nghiệp bị lợi dụng làm bình phong, tổ chức tội phạm lợi dụng điều kiện này để tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu, chế tạo WMD; trong thời gian tới vấn đề tội phạm nguồn liên quan đến phổ biến và PF có thể sẽ phức tạp vì thời gian gần đây, đã phát hiện thấy các loại tội phạm có tổ chức gia tăng việc lợi dụng địa bàn Việt Nam để thực hiện trung chuyển ma túy, buôn người và không loại trừ chúng sẽ thực hiện thu gom tài chính, vật liệu liên quan để tài trợ và phục vụ cho việc phổ biến.

Nguy cơ từ nước ngoài

Một số tình hình về WMD trong thời gian gần đây

32. Theo báo cáo thường niên của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI) về "*Vũ khí, giải trừ quân bị và an ninh quốc tế*" được công bố ngày 15/6/2020 cho thấy trong giai đoạn hiện nay, việc nghiên cứu và phát triển vũ khí WMD "*ít đi nhưng đa dạng và hiện đại hơn*". Đặc biệt các quốc gia đang lao vào một cuộc chạy đua hạt nhân, khi từng bước gia tăng số lượng, chủng loại và hiện đại hóa kho vũ khí hạt nhân, nhằm tiếp tục duy trì sức mạnh cạnh tranh và răn đe hạt nhân.
33. Tình hình một số khu vực trên thế giới vẫn tiếp tục nóng lên do vấn đề WMD, trong khi HDBALHQ đã có nhiều Nghị quyết trừng phạt và đặc biệt là Hoa Kỳ đã sử dụng nhiều biện pháp để ngăn chặn việc chế tạo, sản xuất vũ khí hạt nhân đối với các chủ thể phổ biến. Trong khi trên thế giới vẫn tiếp tục xảy ra xung đột vũ trang tại các

¹² Tham chiếu NRA tại <https://bit.ly/2HauBe4>.

khu vực đã thúc đẩy các nước gia tăng việc chế tạo, sử dụng vũ khí hóa học, sinh học, làm phức tạp thêm tình hình, khó kiểm soát việc phổ biến, đặc biệt là các chủ thể phi nhà nước.

Nguy cơ từ tội phạm nguồn của tội rửa tiền và tài trợ khủng bố

34. Một trong những đánh giá của thế giới hiện nay tác động trực tiếp đến việc phổ biến và PF là sự trỗi dậy của nhân tố phi nhà nước. Các loại tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia sẽ tham gia trực tiếp vào quá trình phổ biến vì lợi nhuận hoặc vì muốn có được WMD nhằm vào các mục đích khủng bố, tranh giành lãnh thổ, nguồn tài nguyên... Đây là một nhân tố rất đáng chú ý trong khu vực và trên thế giới.
35. Chúng ta phải đối mặt với một loạt các mối đe dọa rửa tiền do tăng trưởng, đa dạng hóa kinh tế, thương mại quốc tế gia tăng, đường biên giới đất liền dài cho thấy rủi ro các luồng tài chính bất hợp pháp ra vào Việt Nam đang và sẽ gia tăng trong những năm tới. Theo ước tính từ Tổ chức Liêm chính Tài chính Toàn cầu, năm 2015, giá trị bằng USD của cả hai dòng tiền bất hợp pháp vào và ra khỏi Việt Nam là hơn 9 tỷ USD (chảy vào 9,7 tỷ và chảy ra 9,1 tỷ)¹³.
36. Theo NRA kết luận rủi ro về ML tổng thể ở Việt Nam ở mức trung bình cao¹⁴. Nguồn tiền bất hợp pháp bao gồm tham nhũng trong khu vực công, mặc dù có sự cải thiện trong bảng xếp hạng chỉ số quản trị của Ngân hàng Thế giới về “kiểm soát tham nhũng”, nhưng tham nhũng vẫn là một vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam. Việt Nam được xếp hạng 117 trên 180 quốc gia trong Chỉ số Nhận thức Tham nhũng năm 2018¹⁵ của Tổ chức Minh bạch Quốc tế¹⁶; khiếu hỏi có được từ các nhóm tội phạm có tổ chức như: lừa đảo, chơi game, mại dâm, sản xuất hàng giả, buôn bán người, ma túy, động vật hoang dã và hàng hóa liên quan; nền kinh tế Việt Nam chủ yếu dựa vào tiền mặt với các mặt hàng có giá trị cao thường được mua bằng tiền mặt, kể cả bất động sản và xe hạng sang. Như vậy có thể thấy đây cũng là những nguy cơ rủi ro cho PF từ các nhóm tội phạm có tổ chức.
37. Chúng ta có đường biên giới dài với Trung Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Campuchia khiến dễ bị tác động trong các vụ buôn lậu tiền mặt, động vật hoang dã và buôn bán ma túy;

¹³ <https://gfintegrity.org/report/2019-iff-update/>

¹⁴ NRA thực hiện đánh giá về các mối đe dọa từ nguồn tiền có được từ 17 tội phạm nguồn và tiền phạm pháp có nguồn gốc từ nước ngoài

¹⁵ <http://info.worldbank.org/governance/wgi/#reports>

¹⁶ <https://www.transparency.org/cpi2018>

Việt Nam chúng ta nằm gần khu vực tam giác vàng, trung tâm sản xuất ma túy lớn cả khu vực và toàn cầu, nên càng dễ bị tác động bởi hoạt động buôn bán ma túy.

38. Chúng ta phải đối mặt với một số mối đe dọa khủng bố và tài trợ khủng bố. Giai đoạn 2009 - 2017, ta đã ngăn chặn thành công bốn âm mưu liên quan đến 59 đối tượng thuộc tổ chức Việt Tân. Những âm mưu này, cùng với vụ đánh bom sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh, cho thấy Việt Nam chúng ta phải đối mặt với một số mối đe dọa khủng bố và tài trợ khủng bố; đây là những nguy cơ đáng chú ý đối với PF tại Việt Nam, đặc biệt là đối với các chủ thể phi nhà nước.
39. Cũng theo NRA¹⁷, khu vực ngân hàng và chuyển tiền ngầm được đánh giá là các kênh có rủi ro cao về ML/TF, tiếp theo là bất động sản, các công ty thu đổi ngoại tệ và chuyển tiền, chứng khoán và sòng bạc. Rủi ro ML/TF liên quan đến tài sản ảo chưa được đánh giá, nhưng một nghiên cứu năm 2018 về khung pháp lý liên quan đến VASP¹⁸ đã xác nhận rằng đang tồn tại một số rủi ro. Vấn đề này cũng cho chúng ta thấy được nguy cơ cao các chủ thể lợi dụng để thực hiện PF.
40. Như vậy, với các nguy cơ về ML/TF trên cho thấy đây là những nhân tố đáng chú ý làm gia tăng các hoạt động PF từ các chủ thể phi nhà nước hoặc gia tăng sự tham gia của các chủ thể này vào hoạt động phổ biến và PF.
- Nguy cơ từ các nguồn, kênh và đích đến của phổ biến hoặc khả năng có thể bị lợi dụng thực hiện các hoạt động phổ biến*
41. Như đã đánh giá ở các phần trên, Việt Nam với vị trí địa chính trị thuận lợi tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và nằm trong vùng ảnh hưởng chiến lược của các nước lớn và các nước khu vực Đông Nam Á. Theo APG xác định trong lần đánh giá đa phương đối với Việt Nam vào năm 2019, đây là một khu vực được cho là các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước thực hiện chuỗi cung ứng tại các địa điểm khác nhau cho phổ biến và PF như: (i) Sản phẩm được bán và mua (kiến trúc, công trình nghiên cứu kỹ thuật, các thành phần, tiền chất và công nghệ lưỡng dụng, hệ thống WMD); (ii) Các đối tượng thực hiện bao gồm: Bên bán hàng (*tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia có được vật liệu liên quan đến WMD và thị trường chợ đen mua sắm vật liệu liên quan đến WMD*); đối tượng trung

¹⁷ Tham chiếu NRA tại <https://bit.ly/2HauBe4>.

¹⁸ Theo Báo cáo về quan điểm và đánh giá toàn diện về hiện trạng pháp lý và thông lệ đối với tài sản ảo và tiền ảo ở Việt Nam và trên thế giới; nhận diện và đề xuất các ý tưởng hoàn thiện văn bản pháp luật số 255 ngày 29/10/2018 của Bộ Tư pháp.

gian để thực hiện vận chuyển, mua bán (*tội phạm, các nhà kinh doanh, các nhà cung cấp*); (iii) Bên mua là chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước và quá trình vũ khí hóa các sản phẩm có được thành WMD và sẵn sàng sử dụng, phát tán chúng.

42. Việt Nam đã nỗ lực thực hiện phòng, chống phổ biến và PF nhưng chưa đồng đều; mặc dù đã có các biện pháp để phát hiện và ngăn chặn dòng chảy của hàng hóa liên quan đến chương trình WMD bất hợp pháp nhưng còn rải rác, chưa tập trung; chưa có khung pháp lý để ngăn chặn dòng tiền được sử dụng cho các giao dịch này¹⁹; thiếu cơ chế phối hợp, phương pháp tiếp cận, các chế tài xử lý... trong phòng, chống phổ biến và PF. Hậu quả là FIs và DNFBPs phần lớn không quan tâm tới rủi ro về phổ biến và PF, không nhận thức rõ các quy định phòng, chống phổ biến và PF hoặc có thể vô tình tham gia vào chuỗi hoạt động nguy hiểm này.
43. Với lượng vận tải hàng hóa trên thế giới chủ yếu bằng đường biển (khoảng 90%), trong những thời gian trước đây, nhiều vật liệu liên quan đến hoạt động phổ biến đã được trung chuyển qua khu vực Biển Đông bởi các chủ thể nhà nước và phi nhà nước. Ví dụ như trường hợp A.Q. Khan của Pakistan đã rất thành công trong thực hiện phổ biến và PF cho các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước bởi các công ty binh phong, công ty ma; sắp xếp những dòng tài chính phức tạp và che giấu bản chất của hàng hóa cũng như các bên tham gia vào giao dịch. Chính vì vậy, những nhân tố phổ biến các loại vũ khí nguy hiểm nhất thế giới có thể dễ dàng tiếp cận và khai thác khu vực tài chính chính thức hoặc phi chính thức hòng che đậy những hoạt động phổ biến; hoặc trường hợp tàu Kang Nam I đã bị buộc quay trở lại khi bị nghi ngờ vi phạm biện pháp trừng phạt của Liên hợp quốc; tàu này có đi qua khu vực Biển Đông và cập cảng Myanma.
44. *Từ những yếu tố nêu trên có thể thấy rằng, các nguy cơ phổ biến và PF từ bên ngoài lãnh thổ và lợi dụng khu vực lãnh hải Việt Nam cho hoạt động phổ biến và PF là trung bình cao. Tuy nhiên, do Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm của Liên hợp quốc đối với các công ước về cấm sử dụng WMD và các Nghị quyết của IIDBANLHQ liên quan đến phòng ngừa, ngăn chặn và phá vỡ các hoạt động phổ biến và PF, đã thực hiện cơ bản các nghĩa vụ của mình đối với các điều ước quốc tế về cấm sử dụng, phổ biến và PF. Do vậy, các nguy cơ này đã được hạn chế ở mức TRUNG BÌNH đối với Việt Nam.*

¹⁹ Tính đến thời điểm ban hành Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến WMD.

II. Xác định nguy cơ PF thông qua nhận diện các luồng, nguồn và các kênh giao dịch tài chính

Các nguồn đe dọa đến từ hoạt động phổ biến

45. Những chủ thể phổ biến sử dụng một loạt các xảo thuật để trốn tránh các lệnh trừng phạt và vận chuyển hàng hóa và nguyên liệu trên khắp thế giới, và do đó, chúng luôn tìm cách để khai thác các phạm vi khu vực tài phán mới để định tuyến các hoạt động này. Việc mua sắm nguyên vật liệu cho chương trình WMD không chỉ giới hạn ở một khu vực pháp lý mà có sự tham gia của nhiều bên trung gian và các điểm chuyển hàng. Hơn nữa, rủi ro về kiểm soát hàng hóa không chỉ được tạo ra thông qua việc tham gia trực tiếp vào chuỗi cung ứng cho phổ biến, chẳng hạn như mua sắm hàng hóa và công nghệ lưỡng dụng, mà còn gián tiếp thông qua việc tiếp xúc với mạng lưới công ty bình phong, dịch vụ chuyển hàng hoặc các điểm tiếp cận tài chính. Bởi vì PF liên quan đến hoạt động ngầm rộng lớn của các chủ thể phổ biến, sự hiểu biết sâu sắc về các con đường để phổ biến là trọng tâm của việc xác định các mối đe dọa PF. Do đó, chúng ta cần xác định được các "con đường phổ biến" này. Đối với chúng ta, các ngành công nghiệp sản xuất hàng hóa công nghệ cao hoặc lưỡng dụng sẽ là mắt xích đầu tiên trong quá trình mua sắm²⁰ và sẽ có rủi ro xuất hiện được xác định bởi các dấu hiệu như: sự hiện diện của các bí quyết và năng lực công nghệ nhạy cảm hoặc trung tâm nghiên cứu; quá trình sản xuất và di chuyển tiếp theo của hàng hoá và thanh toán cho những hàng hóa đó. Các khu vực có khối lượng thương mại lớn hoặc các cảng thương mại lớn sẽ đối mặt với nguy cơ trở thành điểm trung chuyển. Mặc dù chúng ta có thể không tiếp xúc trực tiếp với việc phát triển, sản xuất hoặc vận chuyển hàng hóa liên quan đến phổ biến, nhưng vẫn có thể bị lợi dụng trong việc tạo điều kiện cho các hoạt động phổ biến bằng việc trở thành địa điểm hoạt động cho các công ty bình phong, hoặc làm cơ sở cho các hoạt động nâng cao doanh thu nhằm tái đầu tư vào chương trình phổ biến.
46. Hiện nay chúng ta đang thực hiện xác định các tổ chức, cá nhân PF trong khu vực hoặc trên toàn thế giới thông qua danh sách trừng phạt theo UNSCRs và hợp tác quốc tế. Tính đến nay, chưa phát hiện có tổ chức, cá nhân nào có hành vi phổ biến và PF đang hoạt động trong nước hoặc có mối liên hệ với các tổ chức, cá nhân nằm

²⁰ Vì có thể các chủ thể phổ biến lợi dụng Việt Nam làm điểm trung chuyển hàng hóa nhạy cảm cho chương trình phổ biến.

trong danh sách bị chỉ định hoặc với các quốc gia khác. Tuy nhiên, do xác định có những rủi ro về địa chính trị để các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước lợi dụng nhằm thực hiện phổ biến như đã đánh giá ở Phần I, Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng, các tổ chức tài chính và phi tài chính tăng cường các biện pháp phát hiện, từ chối, ngăn chặn hoặc triệt phá hoạt động phổ biến và triển khai thực hiện UNSCRs về trừng phạt tài chính mục tiêu nên đã hạn chế, ngăn chặn kịp thời các hoạt động phổ biến và PF, làm giảm đáng kể các nguy cơ PF đến từ các đối tượng phổ biến, mặc dù các nguy cơ này vẫn còn hiện hữu nhưng ở mức thấp.

Nguy cơ từ dịch vụ tài chính và phi tài chính chỉ định trong hoạt động thương mại liên quan đến phổ biến

47. Theo NRA, hệ thống ngân hàng chiếm phần lớn khu vực tài chính của ta, khoảng 95% tổng tài sản của hệ thống tài chính. Ngân hàng cung cấp một loạt các sản phẩm và dịch vụ phục vụ một số lượng lớn cá nhân và doanh nghiệp, trong đó có 43,4% ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước. Các lĩnh vực bảo hiểm và chứng khoán lần lượt chiếm 3,5% và 1,8% tài sản của ngành tài chính. Các ngân hàng lớn đang triển khai CTF tốt hơn, nhưng nhiều ngân hàng nhỏ hơn, FIs và DNFBPs không thực hiện CTF và cũng không có nhiều ý thức về nghĩa vụ của họ. Không có giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ CTF²¹.
48. Quy mô khu vực DNFBPs của chúng ta tương đối nhỏ và bao gồm sòng bạc, công ty trò chơi có thưởng, luật sư và công chứng viên, kế toán viên và kiểm toán viên, đại lý kim loại quý hoặc đá quý và đại lý bất động sản. Bất động sản là DNFBP chủ chốt, chiếm gần 5% GDP và năm 2016 có 1.278 sản giao dịch. Hiện tại ta có 08 sòng bạc và 46 doanh nghiệp cấp phép lắp đặt máy trò chơi điện tử có thưởng. Ngành pháp lý có 11.800 luật sư và 2.398 công chứng viên và ngành kế toán có 300 kế toán viên đã đăng ký; có 21 tổ chức tín dụng có hoạt động kinh doanh vàng miếng, 15 doanh nghiệp được phép kinh doanh vàng miếng và hơn 5.979 doanh nghiệp gia đình sản xuất đồ trang sức và 1.154 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh kim loại quý và đá quý.
49. Bất động sản là lĩnh vực thu hút nhiều đầu tư và được coi là một trong những lĩnh vực quan trọng có nguy cơ bị tội phạm lợi dụng cho mục đích ML, do tội phạm thường mua bất động sản dưới tên của các thành viên gia đình, hoặc chuyển nhượng và tặng bất động

²¹ Đánh giá của APG năm 2019 đối với Việt Nam.

sản như một món quà. Trong khi nhiều giao dịch mua bất động sản đi qua hệ thống ngân hàng chính thức, NRA nhận ra rằng nhiều giao dịch vẫn bằng tiền mặt và tài liệu nguồn mở cho thấy một số người mua sử dụng vàng²².

50. Chưa có quy định AML/CTF/CPF đối với VA và VASP tại nước ta. Ngân hàng Nhà nước đã cấm sử dụng tiền ảo để thanh toán vào tháng 10 năm 2017 và Ủy ban Chứng khoán đã cấm các công ty niêm yết, các công ty quản lý quỹ và chứng khoán phát hành, giao dịch hoặc môi giới trong tiền điện tử. Tuy nhiên, các thông tin nguồn mở cho thấy đầu tư vào tiền điện tử diễn ra đáng kể ở Việt Nam và không vi phạm những quy định cấm ở trên.

Tài chính toàn diện và dựa vào tiền mặt

51. Nền kinh tế của chúng ta chủ yếu dựa vào tiền mặt, được bao quanh bởi các nền kinh tế dựa trên tiền mặt lân cận khác (Campuchia, Lào). Ngân hàng Thế giới cho biết vào năm 2017, 31% dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch và 23% tiến hành giao dịch trên nền tảng điện tử. 69% người trưởng thành thanh toán hóa đơn bằng tiền mặt trong năm 2017 (giảm so với 92% trong năm 2014)²³.
52. Tình trạng đô la hóa nền kinh tế vẫn ở mức cao với khối lượng nắm giữ USD ở mức 60 tỷ USD hoặc 25% GDP²⁴. Ngân hàng Nhà nước đang thực hiện các bước để hạn chế đô la hóa, bao gồm một sửa đổi gần đây để điều chỉnh việc cho vay bằng ngoại tệ đối với người cư trú ở Việt Nam.

Chuyển tiền quốc tế

53. Chuyển tiền quốc tế đến Việt Nam có giá trị đáng kể, khoảng 12,3 tỷ USD vào năm 2015. 7 tỷ USD trong đó là chuyển tiền từ Mỹ. Những con số này không bao gồm các dòng chuyển tiền ngầm không được ghi nhận hoặc không chính thức, được sử dụng để chuyển tiền vào và ra khỏi Việt Nam. Trong NRA, rủi ro ML/TF liên quan đến chuyển tiền được đánh giá ở mức *cao* đối với chuyển tiền bất hợp pháp và *trung bình cao* đối với chuyển tiền được quản lý.
54. *Như vậy có thể thấy rằng, các tổ chức, cá nhân của ta có thể tiếp xúc với hoạt động PF tiềm năng do mối liên kết toàn cầu và khu vực ngày càng tăng với hệ thống tài chính quốc tế, ngành hàng hải lớn và va chạm với hoạt động hàng hải bất hợp pháp trong khu vực.*

²² <https://www.bangkokpost.com/world/1685260/you-can-still-buy-a-house-with-gold-bars-in-vietnam>

²³ <https://ifa.worldbank.org/en/country-progress/vietnam>

²⁴ IMF: Vietnam 2019 Article IV Consultation - Press Release, Staff Report; and Statement by the Executive Director for Vietnam <https://www.imf.org/en/Publications/CR/Issues/2019/07/16/Vietnam-2019-Article-IV-Consultation-Press-Release-Staff-Report-and-Statement-by-the-47124>

tăng nhu cầu về nguyên liệu thô và nhập khẩu khác để phát triển kinh tế, khu vực FI và DNFBP của ta nếu không kịp thời có các định chế tài chính về CPF thì có nguy cơ bị các đối tượng phổ biến lợi dụng để hợp thức hóa các nguồn tiền cho phổ biến WMD trong khu vực. Cần tích cực trong việc triển khai CPF hiệu quả, hiệu và tuân thủ giữa các FI/DNFBP với nghĩa vụ CPF của họ và giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

Nguy cơ đến từ các hoạt động gây quỹ hợp pháp và bất hợp pháp cho hoạt động phổ biến

55. Theo đánh giá rủi ro, khu vực NPO kết luận rằng rủi ro TF của NPO tại Việt Nam là *thấp*. Việc tiếp cận và giám sát do các cơ quan chức năng thực hiện phần lớn mang tính hành chính và không bao gồm ĐGRR đối với việc lạm dụng tài chính cho PF. Do vậy, các NPO không nhận thức được rủi ro của PF đối NPO, tuy nhiên, các NPO trong nước đã xem các quy định và yêu cầu của chính phủ rất nghiêm ngặt, và một số thể hiện nhận thức rằng các quỹ liên quan đến PF sẽ cần phải được đóng băng không chậm trễ. Các NPO nước ngoài đã thể hiện sự hiểu biết nhiều hơn về nghĩa vụ CPF và các loại hình TF, phần lớn là do hướng dẫn từ trụ sở chính của họ trên toàn cầu.
56. Đối với các quỹ (theo định nghĩa của FATF²⁵), qua phân tích về pháp luật, cơ chế quản lý và giám sát đối với các quỹ này cho thấy còn một số yếu tố có thể dẫn đến các nguy cơ từ hoạt động PF, bao gồm: Cơ sở pháp lý cho việc điều chỉnh VA tại Việt Nam là không rõ ràng, cũng như hiệu quả của việc thực hiện; các VASP không phải là đối tượng báo cáo theo Luật Phòng, chống rửa tiền. Ngân hàng Nhà nước đã cấm sử dụng tiền ảo để thanh toán vào tháng 10 năm 2017 và Bộ Tài chính đã cấm các công ty niêm yết công khai, và các công ty quản lý quỹ và chứng khoán phát hành, giao dịch hoặc môi giới trong tiền mã hóa. Tuy nhiên, các tìm kiếm trong các nguồn mở cho thấy một lượng đáng kể đầu tư và khai thác tiền mã hóa ở chúng ta và họ không phải tuân theo bất kỳ yêu cầu nào về biện pháp phòng ngừa đối với MI./TF/PF. Điều này cho thấy cần

²⁵ Thuật ngữ "quỹ" đề cập tới tài sản dưới mọi hình thức, vật chất hoặc phi vật chất, hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, có được và các công cụ hoặc chứng từ pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào, gồm cả hình thức điện tử hoặc kỹ thuật số, chứng minh quyền hoặc lợi ích liên quan tới tài sản đó. Thuật ngữ "quỹ hoặc các tài sản khác" có nghĩa là bất kỳ tài sản nào, bao gồm nhưng không hạn chế ở các tài sản tài chính, các nguồn lực kinh tế, tài sản dưới mọi hình thức, cho dù là vật chất hay phi vật chất, hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, có được và các công cụ hoặc chứng từ pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào, gồm cả hình thức điện tử hoặc kỹ thuật số, chứng minh quyền và lợi ích liên quan tới tiền hoặc tài sản đó, bao gồm nhưng không hạn chế ở chứng chỉ tiền gửi ngân hàng, séc du lịch, séc ngân hàng, lệnh chuyển tiền, cổ phiếu, chứng khoán, trái phiếu, hối phiếu, tín dụng thời và bất kỳ lợi ích, cổ tức hoặc thu nhập nào khác trên hoặc giá trị có từ hoặc bắt nguồn từ các khoản trên hoặc các tài sản khác như vậy.

phải ĐGRR toàn diện với việc xem xét thêm về việc đưa VASP vào đối tượng phải báo cáo theo Luật Phòng, chống rửa tiền; các quỹ đầu tư phát triển địa phương, hiệu cầm đồ, tổ chức tài chính vi mô và Quỹ tín dụng nhân dân không có khách hàng nước ngoài và do đó không quan hệ làm ăn với khách hàng từ các quốc gia có rủi ro cao. Các đối tượng này, bao gồm cả các doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ ít hiểu về yêu cầu đối với CPI; các giao dịch trong nước, ngân hàng vẫn ghi nhận một vài giao dịch mà không có thông tin của người chuyên, gây lo ngại về mức độ của các biện pháp kiểm soát liên quan đến các tổ chức trong nước; việc CDD về các chủ sở hữu hưởng lợi trên tất cả các thực thể trong lĩnh vực tài chính là một thách thức, đặc biệt là khi nó liên quan đến vấn đề sở hữu nước ngoài (*khách hàng là các bên tham gia ủy thác nước ngoài và có được các ủy thác trong quá trình thực hiện CDD*), hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, hoặc những người có ảnh hưởng chính trị (PEP).

Thông tin định tính về PF

57. Xu hướng tương lai: mức độ, tính chất, quy mô, đặc điểm và nguy cơ của hoạt động PF trên lãnh thổ Việt Nam tuy sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn bởi Chính phủ đã ban hành Nghị định 81 về phòng, chống phổ biến. Tuy nhiên, tình hình an ninh khu vực và thế giới có nhiều biến động khó lường, hoạt động buôn bán vật liệu liên quan đến WMD được thực hiện bởi các chủ thể phi nhà nước có thể gia tăng và diễn biến phức tạp, khó kiểm soát hơn, đặc biệt là việc kiểm soát vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng; tình hình đại dịch Covid-19 cũng dẫn đến nguy cơ cao cho phổ biến vũ khí sinh học. Các chủ thể phổ biến sẽ tiếp tục sử dụng các công ty bình phong, khu vực ngân hàng, khu vực chuyển tiền ngầm, che giấu các nguồn tài nguyên kinh tế; lợi dụng vận chuyển trên các tuyến biển, khu vực biên giới đất liền... để che giấu các hành vi phổ biến và PF. Trong khi đó, các khu vực tư nhân và khu vực công còn có những nhận thức chưa thống nhất trong kiểm soát các giao dịch tài chính và sự lưu chuyển của các dòng tiền trong hoạt động thương mại, kinh tế... dẫn đến việc kiểm soát rủi ro trong phòng, chống phổ biến và PF sẽ gặp nhiều khó khăn.
58. Trong thời gian tới, có thể sẽ xảy ra các hình thức PF là việc buôn bán các nguồn tài nguyên tại các khu vực tranh chấp trên biển để thu thập tài chính cho hoạt động phổ biến; các hoạt động này sẽ giảm do chúng ta sẽ tăng cường hoạt động kiểm soát và giám sát thực thi pháp luật trên biển, trên bộ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và triệt tiêu các hoạt động phổ biến và PF theo quy định của Nghị định 81 và pháp luật có liên quan.

Nhu cầu tài chính của các đối tượng phổ biến

59. Các chủ thể phổ biến sẽ bị kiểm soát chặt chẽ, do vậy, họ có nhu cầu rất cao về nguồn vốn cũng như các vật liệu liên quan để có thể nghiên cứu, phát triển, chế tạo WMD trong những thời gian tới. Và như vậy, chúng ta có thể sẽ bị lợi dụng để thực hiện vì trong thời gian gần đây đã phát hiện một số hoạt động buôn bán các nguồn tài nguyên kinh tế để nhằm tạo nguồn vốn cho các hoạt động phổ biến.

Đường đi của các luồng tài chính, nguồn tiền và các kênh giao dịch của các chủ thể phổ biến và PF

60. Ngoài một số vụ sang mạn than trái phép tại vùng biển Vịnh Bắc Bộ chúng ta chưa phát hiện thấy các luồng tài chính, nguồn tiền và các kênh giao dịch của các chủ thể phổ biến và PF trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, theo NRA cho thấy, một số lĩnh vực có rủi ro cao về rửa tiền như ngân hàng và hệ thống chuyển tiền ngầm, mức rủi ro trung bình cao là lĩnh vực bất động sản; NRA cũng chỉ ra các loại tội phạm nguồn trong nước có nguy cơ rửa tiền cao là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; đây là loại tội phạm có tổ chức xuyên biên giới rất nguy hiểm và rất có thể tham gia vào các hoạt động phổ biến và PF vì lợi nhuận cao của hoạt động này. Như vậy cho thấy, hệ thống ngân hàng có thể bị lợi dụng bởi các công ty bình phong, hệ thống chuyển tiền phi chính thức với tội phạm có tổ chức sẽ liên kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hoạt động phổ biến và PF; hoặc hoạt động buôn bán bất hợp pháp các nguồn tài nguyên kinh tế trên biển có thể sẽ tạo ra nguồn tài chính cho hoạt động PF.

Đánh giá các nguy cơ và xu hướng PF

61. Nguy cơ về PF có thể sẽ xảy ra nhưng sẽ tinh vi và che giấu dưới các hình thức bình phong thông qua đầu tư nước ngoài để hợp pháp hóa nguồn vật liệu liên quan đến WMD cho các chủ thể phổ biến; hoặc tạo ra các nguồn tài chính trá hình để các đối tượng phổ biến có thể tiếp cận nhằm che giấu nguồn tiền bất hợp pháp phục vụ cho hoạt động phổ biến, tuy nhiên **nguy cơ PF ở mức thấp** vì chúng ta đã ban hành Nghị định 81 về phòng, chống phổ biến WMD; theo đó yêu cầu bắt buộc *đối với tất cả công dân, cơ quan, tổ chức của Việt Nam; tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu bay mang quốc tịch Việt Nam dù đang ở bất cứ nơi nào; tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, người nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc phòng, chống phổ biến và PF.*

B. ĐÁNH GIÁ LỖ HÓNG (TÍNH ĐỀ BỊ TÔN THƯƠNG) CÓ THỂ BỊ LỢI DỤNG BỞI CÁC MỐI ĐE DỌA HOẶC HỖ TRỢ, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CÁC MỐI ĐE DỌA CỦA PHỔ BIẾN VÀ PF

I. Yếu tố liên quan đến khuôn khổ pháp lý và thể chế

Đánh giá hệ thống khuôn khổ pháp lý chung

Cơ chế, thỏa thuận quốc tế liên quan nhằm kiểm soát phổ biến và PF

62. Chúng ta đã tham gia hầu hết vào các tổ chức và ban hành các quy định pháp luật để thực hiện, tổ chức, tuyên truyền liên quan đến WMD cụ thể: Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT); Nghị định thư/Khu vực Không vũ khí hạt nhân; Công ước bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân (CPPNM); Hiệp ước cấm thử hạt nhân Toàn diện (CTBT); Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hóa học và việc phá hủy chúng (CWC); Công ước vũ khí sinh học (BWC); Công ước cấm vũ khí hạt nhân; Công ước Quốc tế năm 1999 về ngăn chặn tài trợ chủ nghĩa khủng bố (Tham gia ngày 25/9/2002); Công ước quốc tế năm 1997 về Ngăn chặn đánh bom khủng bố; Tuyên bố chung về không sở hữu WMD; Tuyên bố chung về cam kết giải giáp và không phổ biến; Tuyên bố chung về không cung cấp WMD và các loại vật liệu có liên quan cho các thực thể phi nhà nước. Việt Nam đã tham gia thực hiện các thỏa thuận liên quan đến Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) về Công ước Thông báo sớm Tai nạn Hạt nhân (Tham gia 29/12/1987), Công ước về Hỗ trợ trong trường hợp Tai nạn hạt nhân hoặc khẩn cấp phóng xạ. Ngoài ra, Việt Nam luôn tuân thủ các Nghị quyết 1540 (2004), 1718 (2006), 1737 (2006) và các Nghị quyết kế thừa của HĐBALHQ. Theo đó, Việt Nam đã ban hành các quy định để nghiêm cấm người hoặc tổ chức tham gia vào một trong số các hoạt động: sản xuất/chế tạo; thu nhận; sở hữu; lưu giữ; phát triển; vận chuyển; chuyển giao; sử dụng; tham gia như đồng phạm vào các hoạt động phổ biến; hỗ trợ các hoạt động phổ biến. Các nội dung này được quy định trong Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12; Nghị định số 26/2011/NĐ-CP về thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Bộ luật Hình sự năm 1999 và đã được điều chỉnh bổ sung, Nghị định 81 về phòng, chống phổ biến WMD.
63. Việt Nam trước đây, việc thực thi các thỏa thuận để kiểm soát việc cung cấp tài chính cho các hoạt động như sản xuất/chế tạo; thu nhận; sở hữu; lưu giữ; phát triển; vận chuyển; chuyển giao; sử dụng; tham gia như đồng phạm vào các hoạt động phổ biến; hỗ trợ các hoạt động phổ biến, chống PF chưa được nêu cụ thể trong Nghị định số 74/2005/NĐ-CP, Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật Phòng, chống khủng bố và Nghị định sửa đổi bổ sung có liên quan. Ngoài ra, Việt Nam hiện có một số quy định về việc cấp phép, đăng ký của các trạm, cơ sở, người dân, cơ quan, sử dụng, xử lý vật liệu có liên quan

đền phóng xạ, hóa chất được quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008, Thông tư về an toàn và kiểm soát bức xạ của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định 38/2016/NĐ-CP về thực hiện CWC, đối với vật liệu có liên quan đến công ước cấm phổ biến vũ khí sinh học thì chưa có quy định cụ thể. Tuy nhiên, Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến WMD đã quy định cụ thể cho vấn đề này.

64. Như vậy có thể thấy rằng, cho đến hiện nay, chúng ta đã tham gia tương đối đầy đủ các cơ chế, thỏa thuận quốc tế liên quan nhằm kiểm soát việc phổ biến và PF. Song do đây là lĩnh vực rất phức tạp trong nước cũng như quốc tế, mặc dù chưa phát hiện trường hợp cụ thể về PF và đã ngăn chặn được một số trường hợp cung cấp nguồn tài chính cho phổ biến theo UNSCRs, nhưng do phải hoàn thiện một số văn bản quy phạm pháp luật nhằm triển khai triệt để và hiệu quả Nghị định 81. Do vậy, chúng ta phải cần một thời gian ngắn hạn (khoảng 5 năm) nữa để bổ sung văn bản và xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến WMD.
65. Việt Nam cũng đã ban hành các văn bản pháp luật tương đối đầy đủ từ Luật đến Nghị định, Thông tư và các Quyết định về các vấn đề: phóng xạ, hạt nhân²⁶; an toàn sinh học, phòng chống bệnh truyền nhiễm²⁷ và lĩnh vực hóa học, vũ khí hóa học²⁸.

Hệ thống pháp lý liên quan đến lĩnh vực phóng xạ, hạt nhân

66. Hoạt động thực thi các điều ước quốc tế trong thời gian qua đã thể hiện chính sách nhất quán của Việt Nam chúng ta về sử dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình và quan điểm ưu tiên tuyệt đối về an toàn, an ninh hạt nhân của Việt Nam, tạo niềm tin của cộng đồng hạt nhân quốc tế. Về cơ bản, việc thực hiện các điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân do Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm và chủ yếu là thực hiện Quy tắc ứng xử về an toàn 31

²⁶ Luật Năng lượng nguyên tử; Nghị định số 07/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; Quyết định số 1636/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường Quốc gia đến năm 2020; ngày 14/7/2016, Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân; Quyết định số 884/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/6/2017 về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp quốc gia; Quyết định số 104/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019 - 2025; .

²⁷ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về việc bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

²⁸ Quyết định số 167 HD/CTN ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Chủ tịch nước về việc phê chuẩn Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/5/2014 của Chính phủ về việc quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Luật Hoá chất; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP; Thông tư số 32/2017/TT-BCT.